**NGUYỄN MINH CHÂU, SỰ GỐI TIẾP GIỮA HAI KIỂU NHÀ VĂN TRONG VĂN XUÔI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**

Trong số không nhiều các tác gia văn xuôi hiện đại ở Việt Nam, Nguyễn Minh Châu là một trường hợp không dễ gọi tên. Không dễ gọi tên bởi ông không “chung thủy” với một phương pháp sáng tác duy nhất. Không dễ gọi tên bởi ông không chỉ thuộc về một kiểu/lớp nhà văn. Nguyễn Minh Châu không “làm lu mờ” các nhà văn cùng một khuynh hướng sáng tác như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng - những tượng đài của chủ nghĩa hiện thực. Ông cũng chẳng khư khư một phong cách, cho dẫu quan điểm sáng tác đã “vận động” theo thời cuộc như tác gia lãng mạn Nguyễn Tuân. Nguyễn Minh Châu không “cạnh tranh” được với Nguyễn Khải, Tô Hoài để trở thành kiểu nhà văn mẫu mực của phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa. Ông dĩ nhiên cũng không đại diện cho kiểu nhà văn hiện đại, hậu hiện đại với những đổi mới triệt để như Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái. Nhưng liệu có thể thiếu Nguyễn Minh Châu trong tiến trình văn học Việt Nam được chăng? Giả sử thiếu Nguyễn Minh Châu, ai sẽ “đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa”; ai sẽ khẳng định lối viết dòng ý thức và hình thức độc thoại nội tâm trong nghệ thuật kể chuyện, để hướng văn học thay vì chú ý đến tập thể đã chú ý đến cá nhân? Một trào lưu, một giai đoạn văn học sẽ không vì khuyết thiếu một, hai tác giả mà bất thành. Song một chặng đường phát triển của văn học có thể sẽ khác đi nếu thiếu các tác giả giữ vai trò tạo đòn bẩy, là cầu nối cho các bước chuyển lớn. Với cái nhìn như thế, Nguyễn Minh Châu rõ ràng đã có một vị trí hết sức đặc biệt trong sự vận động và phát triển của văn học Việt Nam hiện đại. Bởi, cùng với các tác phẩm không ngừng vận động, thay đổi về quan niệm, lối viết, Nguyễn Minh Châu trở thành tác giả - cầu nối giữa hai giai đoạn quan trọng của văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XX. Gối tiếp giữa hai kiểu nhà văn chiến sĩ và nhà văn hậu chiến, nhà văn cách mạng và nhà văn “đổi mới”, Nguyễn Minh Châu đã đặt những nền móng trọng yếu cho sự phát triển của văn học sau 1975, đưa văn học Việt Nam vào giai đoạn “đổi mới” với những tác phẩm hiện đại, hậu hiện đại thật sự kể từ sau 1986.

Mỗi nhà văn, ít nhất thuộc về một nhóm/phái mà quan niệm sáng tác của họ thường mang theo đặc trưng của một kiểu, một lớp nhà văn… gắn liền với giai tầng và thời đại mà họ thuộc về. Với một sự nghiệp văn học kéo dài trong 3 thập kỉ (1960 – 1989), Nguyễn Minh Châu đặc biệt hơn nhiều tác giả cùng thời bởi ông thuộc về hai kiểu nhà văn ở hai giai đoạn khác nhau. Từ 1960 đến 1972, với *Cửa sông* (1967), *Những vùng trời khác nhau* (1970), *Dấu chân người lính* (1972), Nguyễn Minh Châu thuộc về kiểu nhà văn chiến sĩ khi ông vừa là người lính (ông từng gia nhập quân đội, làm tham mưu, rồi trợ lí văn hóa ở các tiểu đoàn, trung đoàn của sư đoàn 320 và về sau làm ở tạp chí *Văn nghệ quân đội*), vừa viết về chiến tranh, về đề tài người lính. Sau 1975, với *Miền cháy* (1977), *Lửa từ những ngôi nhà* (1977), *Những người đi từ trong rừng ra* (1982) Nguyễn Minh Châu đã bắt đầu quan tâm đến một hiện thực khác, một hiện thực của đất nước vừa ra khỏi chiến tranh và còn in đậm dấu vết của những năm tháng chiến tranh. Có thể xem đây là giai đoạn chuyển tiếp của Nguyễn Minh Châu. Để rồi sau đó, trong vai một nhà văn hậu chiến, Nguyễn Minh Châu đã có những tác phẩm mở đầu cho một giai đoạn đổi mới của văn học Việt Nam, tính từ dấu mốc 1986, như *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* (1983), *Bến quê* (1985), *Mảnh đất tình yêu* (1987), *Phiên chợ Giát* (1988), *Cỏ lau* (1989). Nguyễn Minh Châu mất vào giai đoạn đầu của thời kì đổi mới. Có thể nói, rrong công cuộc đổi mới, Nguyễn Minh Châu đóng vai trò tiên phong. Các thực hành nghệ thuật của ông ở giai đoạn này đã tạo những cú hích lớn cho sự ra đời của các tác phẩm hậu 1986 gây rúng động nền văn học thời kì đổi mới ở Việt Nam trong những ngày đầu non trẻ như *Tướng về hưu* (Nguyễn Huy Thiệp), *Thiên sứ* (Phạm Thị Hoài) *Đám cưới không có giấy giá thú* (Ma Văn Kháng), *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường)…

1. ***Từ kiểu nhà văn chiến sĩ đến kiểu nhà văn hậu chiến***

Xét từ bình diện xã hội học lịch sử, “tác giả là một con người xã hội, thuộc một giới, một nhóm xã hội nhất định, có vai trò xã hội - văn hóa nhất định trong các giai đoạn lịch sử” (Lại Nguyên Ân). Theo đó, Xét từ bình diện thẩm mỹ - nghệ thuật, tác giả là “những dấu ấn văn hóa nhân cách hiện diện ở sáng tác” (Lại Nguyên Ân). Việc lí giải con người nhà văn lúc này chủ yếu chỉ dựa vào văn bản. Tuy vậy, con người xã hội, phẩm cách xã hội của tác giả vẫn quy định lớn đến hình tượng nhà văn. Trong cái nhìn của bạn bè, đồng nghiệp, Nguyễn Minh Châu gắn liền với hình ảnh của một anh bộ đội. Dáng dấp của kiểu con người nhà văn chiến sĩ ấy, bộc lộ trước hết ở dấu vết của những năm tháng chiến tranh mà người lính Nguyễn Minh Châu đã trực tiếp tham gia, hay ở những trải nghiệm chiến trường của một nhà văn rất hay đi “thực tế”. Nguyễn Minh Châu còn được xem là một nhà văn chiến sĩ bởi lí tưởng, bởi khát vọng dùng ngòi bút phục vụ công cuộc đấu tranh thống nhất dân tộc, bởi các trang viết phản ánh kịp thời diện mạo của cuộc chiến tranh chống Mĩ ở Việt Nam.

Có thể thấy, tuy mang những nét riêng trong nghệ thuật kể chuyện, miêu tả, tác phẩm của Nguyễn Minh Châu trước 1975 vẫn mang giọng chung của văn học giai đoạn 1965 – 1975, xem chủ nghĩa anh hùng cách mạng là linh hồn của mọi sáng tác. Lúc này mục đích tối thượng của văn học là phục vụ chính trị, cổ vũ chiến đấu. Lợi ích chính trị, chủ quyền dân tộc được đặt lên hàng đầu. Vận mệnh dân tộc trở thành mối quan tâm chủ yếu của văn học ở các thể loại. Trong đời sống văn học, đã hình thành một kiểu nhà văn - chiến sĩ, được xem là lực lượng sáng tác chủ yếu của văn học giai đoạn đất nước có chiến tranh. Văn học phải phản ánh những vấn đề lớn lao, tiêu biểu cho cộng đồng (xoay quanh hai đề tài chính: đề tài chiến tranh và đề tài xây dựng chủ nghĩa xã hội) với nhân vật trung tâm là mọi tầng lớp nhân dân, là kiểu con người sử thi, con người tập thể. Và như nhiều nhà văn cùng thời, tác phẩm của Nguyễn Minh Châu cũng mang những đặc trưng của thời đại. Ngoài ra, mang đậm “chất lính” trong con người xã hội và con người nghệ sĩ, Nguyễn Minh Châu dễ dàng phát hiện vẻ đẹp vừa đậm chất sử thi, vừa mang cảm hứng lãng mạn của cuộc sống và con người trong chiến tranh. Bộ ba tác phẩm trước 1975 (*Cửa sông*, *Những vùng trời khác nhau*, *Dấu chân người lính*) chính là những “sản phẩm” tâm huyết của Nguyễn Minh Châu, trong tư cách một nhà văn chiến sĩ, xem ngòi bút cũng là một công cụ phục vụ kháng chiến...

"*Tất cả chúng ta có thể sẵn sàng đổi mọi thứ khả năng khác nhau riêng của mình để lấy một thứ khả năng quân sự... Lúc này không có một thứ tài năng nào quý bằng tài năng đánh giặc*". Tuyên bố của nhân vật Lữ (tiểu thuyết *Dấu chân người lính*) đã gói ghém quan niệm sáng tạo của chính Nguyễn Minh Châu trong những năm tháng sống và viết về chiến tranh. Sáng tác của Nguyễn Minh Châu trước 1975 hầu như không ra khỏi đề tài về chiến tranh và người lính. Nếu *Cửa sông* viết về cuộc sống đoàn kết, gắn bó của nhân dân trong những ngày đầu chống Mỹ thì *Dấu chân người lính* lại dựng nên hình tượng những lớp thế hệ người lính can trường, ngời sáng trong những khắc nghiệt của chiến tranh. Tập truyện *Những vùng trời khác nhau* cũng xoay quanh những hình ảnh vừa hào hùng vừa lãng mạn của chiến tranh và đặc biệt gây ấn tượng với các hình tượng nhân vật nữ vừa nhân hậu, nữ tính, vừa gan góc, kiên cường (các truyện ngắn *Mảnh trăng, Nhành mai, Bà mẹ xóm nhà thờ*…).

Là nhà văn trưởng thành trong những năm tháng chiến tranh, lại khoác áo lính cho đến cuối đời, chất lính trong con người và sáng tác của Nguyễn Minh Châu rất rõ nét. Song, kể từ sau 1975, cùng với những vận động, biến chuyển của đời sống, các tác phẩm viết về đề tài chiến tranh và người lính của Nguyễn Minh Châu đã có nhiều đổi mới, gắn với một cái nhìn đa chiều kích. Với quan niệm, “*Bước ra khỏi một cuộc chiến tranh cũng cần thiết phải có đầy đủ trí tuệ và nghị lực như bước vào một cuộc chiến tranh*” (*Miền cháy*), Nguyễn Minh Châu đã rất có ý thức phải viết, phải sáng tạo từ một tâm thức khác. Và với *Miền cháy*, tác phẩm được viết ngay sau 1975, Nguyễn Minh Châu đã hướng ngòi bút đến những bỡ ngỡ, ngổn ngang của đất nước thời kì đầu hậu chiến vốn đầy thách thức. Ẩn hiện trong các trang viết là sự trăn trở của tác giả về vai trò của người lính, của người cán bộ đi ra từ chiến tranh và khả năng gánh vác, tiếp tục dựng xây đất nước. Tuy vậy, vượt qua nhiều thử thách, những dằn vặt nội tâm, các nhân vật “chính diện”, những người bên phía chiến thắng trong *Miền cháy* vẫn tiếp tục được thể hiện từ cảm hứng ngợi ca. Giọng điệu “chính luận” nhằm bộc lộ tư tưởng, “thông điệp” của nhà văn vẫn còn lộ rõ.

Đặt người lính vào môi trường hậu phương, vào không gian thời chiến nhưng vắng bóng tiếng súng, với vô vàn những khác biệt so với cuộc sống chiến trường, *Lửa từ những ngôn nhà* là bước chuyển của Nguyễn Minh Châu, chuẩn bị cho các tác phẩm thực sự đào sâu vào cuộc sống phức tạp của thời kì đổi mới. Được viết vào những năm cuối chiến tranh (nhưng mãi sau mới xuất bản vào năm 1977), *Lửa từ những ngôi nhà* chưa hẳn đã đề cập đến cuộc sống của người lính những năm đầu hậu chiến. Thế nhưng, tác phẩm đã dự báo một giai đoạn, một cuộc sống ắt có nhiều khác biệt và khó khăn cho những người lính xuất ngũ. Đây cũng là điều mà tiểu thuyết *Những người đi từ trong rừng ra* (1982) đã khai thác tương đối trọn vẹn, cho dẫu cái nhìn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng vẫn còn đậm nét. *Những người đi từ trong rừng ra* nói về những năm tháng bắt đầu làm kinh tế của những người lính vốn “chưa hề làm một nghề gì, chưa bao giờ phải tự đi làm nuôi thân”. Những va vấp, đổ vỡ, những mối quan hệ phức tạp của cuộc sống đời thường lần đầu tiên được đề cập thẳng thắn và sống động. Chỉ tiếc nhiều bình diện nội dung và hình thức tác phẩm vẫn khá gần với tư duy nghệ thuật và lối viết của văn học thời kì tiền đổi mới. Nhân vật dù đã có những suy tư nội tâm song về cơ bản vẫn nhất phiến. Cấu trúc trần thuật đơn giản, có phần gượng ép với kết thúc trọn vẹn, viên mãn, lạc quan. Bằng cái nhìn lãng mạn cách mạng, Nguyễn Minh Châu vẫn còn để nhân vật trở thành người phát ngôn cho lí tưởng của bản thân. Niềm tin vào phẩm chất của người lính, quan niệm văn học phải hướng đến những giá trị cao đẹp khiến tiểu thuyết này vẫn gần hơn với nhóm tác phẩm có đề tài xây dựng cuộc sống mới sau chiến tranh của kiểu văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa chứ chưa mang màu sắc hiện đại chủ nghĩa. Đây chính là lí do khiến *Những người đi từ trong rừng ra* tuy ra đời vào đầu thập niên tám mươi, song chưa nhập vào nhóm những tác phẩm “đổi mới” của Nguyễn Minh Châu, kể từ tập truyện *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* chỉ ra đời một năm sau đó.

Chỉ với các tác phẩm viết về chiến tranh và người lính từ những năm 80 trở về trước, Nguyễn Minh Châu đã sớm xác lập được chỗ đứng trên văn đàn. Tuy vậy, đưa Nguyễn Minh Châu lên tầm một tác gia văn xuôi tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại phải là những tác phẩm tiên phong đổi mới ra đời trước và ngay sau dấu mốc 1986, khi Nguyễn Minh Châu đã trở thành nhà văn hậu chiến, một kiểu nhà văn mới, đối sánh với kiểu nhà văn chiến sĩ của những năm tháng chiến tranh. Và nếu Nguyễn Minh Châu ghi dấu tên tuổi của mình trong thời kì đầu của văn nghiệp chủ yếu nhờ tiểu thuyết, thì sau này, bằng truyện ngắn, truyện vừa... tác giả đã tự đưa mình sang đội ngũ của những nhà văn “đổi mới”, tiến dần đến xu hướng sáng tác của chủ nghĩa hiện đại. Cuộc sống hậu chiến với muôn vàn ngổn ngang, bề bộn đã được tác giả lí giải từ chiều sâu thân phận, từ những góc khuất của tâm hồn con người. Có thể nhìn thấy sự đa dạng về đề tài, sự mở rộng của biên độ thể loại, sự thay đổi trong bút pháp trần thuật của Nguyễn Minh Châu qua các tập truyện *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* (1983), *Bến quê* (1985), *Chiếc thuyền ngoài xa* (1987) *Phiên chợ Giát* (1988), *Cỏ lau* (1989)… Chiến tranh và người lính vẫn được tác giả quan tâm, song đã được soi rọi từ những góc nhìn mới, gắn liền với số phận cá nhân, với những mất mát, đau thương, với nhập nhằng tốt xấu chứ không chỉ với những vẻ đẹp, những ánh hào quang của quá khứ.

1. ***Từ phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa đến phương pháp sáng tác hiện đại chủ nghĩa***

“Có những nghệ sĩ chỉ làm mà không tự tìm hiểu xem mình đã làm ra sao, Nguyễn Minh Châu ngược lại, là loại người vừa bước đi vừa cố tìm cách để hiểu rằng mình đang bước như thế nào” (Vương Trí Nhàn). Không chịu đứng yên, và cũng không chỉ đi theo cảm tính, Nguyễn Minh Châu ý thức rất rõ về một cách viết khác, cho một hiện thực khác. Tác giả có nhu cầu nhận diện mình qua trang viết, để thấy, để tin vào những nghiền ngẫm, trăn trở của bản thân về con người, về đời sống. Phải chăng vì vậy mà với những vai nhà văn khác nhau (nhà văn chiến sĩ hay nhà văn hậu chiến), những quan niệm sáng tác trong những giai đoạn văn học khác nhau, cách viết của Nguyễn Minh Châu cũng khác nhau. Và nếu không nhìn từ con người xã hội mà từ phong cách sáng tác, có thể thấy Nguyễn Minh Châu không thuộc kiểu nhà văn “khư khư” một lối viết. Từ con người nhà văn chiến sĩ đến con người nhà văn hậu chiến ở Nguyễn Minh Châu còn là cả một quá trình dịch chuyển của quan niệm và phương pháp sáng tác. Trong vòng ba thập kỉ viết văn, Nguyễn Minh Châu đã đi từ phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa đến phương pháp sáng tác hiện đại chủ nghĩa, góp phần đưa văn học Việt Nam vào một quỹ đạo mới, hội nhập và bắt kịp với thế giới những năm cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI.

Trước 1975, Nguyễn Minh Châu viết văn theo phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, xem trọng mối quan hệ giữa văn học và chính trị. Điểm nổi bật của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa là luôn tràn đầy một tinh thần lạc quan khi vừa tiếp tục truyền thống nhân đạo của văn học quá khứ, vừa khẳng định vai trò của cách mạng trong việc thay đổi hiện thực. Nhân vật trung tâm của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa không còn là những người bé nhỏ, tầm thường, đáng thương mà là những con người mới biết tự vươn lên, làm chủ cuộc đời và vận mệnh của mình nhờ vào cách mạng, nhờ được giác ngộ bởi lí tưởng xã hội chủ nghĩa. Trong các sáng tác của các nhà văn thế hệ chống Mỹ và Nguyễn Minh Châu, hình tượng những chiến sĩ cách mạng, những người công nhân, những lớp người lao động mới … trở thành nhân vật chính. Gắn với những hình tượng ấy là cảm hứng khẳng định, ngợi ca sức mạnh đoàn kết của dân tộc, của cuộc chiến tranh nhân dân, của công cuộc xây dựng cuộc sống mới hiện thực xã hội chủ nghĩa. Lúc này, hiện thực cuộc sống, hiện thực chiến tranh thường được soi chiếu dưới cái nhìn lạc quan, chất chứa niềm tin vào vẻ đẹp và sự tiến bộ của con người. Những Thùy, Bân, bác Thỉnh (*Cửa sông*), những Lữ, Kinh, Khuê, Lượng, Nết (*Dấu chân người lính*), những Mễ, Phan (*Những người đi từ trong rừng ra*) đều biết tiết giảm cái riêng để hướng đến cái chung. Chiến tranh và phẩm chất người lính đã kết nối họ, giúp họ tạo nên sức mạnh tập thể. Cuộc sống cách mạng cũng khiến họ trở thành những anh hùng trong đời sống bình thường. Trong các tác phẩm được viết theo phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa của Nguyễn Minh Châu, ngợi ca trở thành cảm hứng chủ đạo.

Có thể thấy rõ motip nhân vật lí tưởng, mang theo cái nhìn điển hình hóa cách mạng như thế trong nhiều tác phẩm trước 1975 của Nguyễn Minh Châu. Hầu hết các nhân vật đều thấm nhuần lí tưởng thẩm mĩ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tiêu biểu cho vẻ đẹp lí tưởng của con người Việt Nam trong những năm tháng chiến tranh (*Dấu chân người lính, Những vùng trời khác nhau*). Trong *Mảnh trăng cuối rừng* vẻ đẹp toàn vẹn của Nguyệt mang tính lí tưởng. Vẻ đẹp ấy đối lập với hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh. Nguyệt như mảnh trăng cuối rừng lung linh vẫy gọi nhà văn đi tìm những hạt ngọc còn ẩn giấu bên trong tâm hồn con người. Mảnh trăng và cô gái mang tên vầng trăng gần đấy mà xa đấy, tưởng như có thể hiểu hết mà lại không thể nào lí giải được. Nguyệt chính là hình ảnh tiêu biểu cho một lớp thanh niên trong giai đoạn chống Mĩ cứu nước. Qua nhân vật Nguyệt, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện thành công chủ nghĩa anh hùng cách mạng và khẳng định vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam thời chống Mĩ. Đó là chất lãng mạn của niềm tin và kì vọng của con người về tương lai và hiện tại đang đổi thay. Với bút pháp lãng mạn, tác phẩm của Nguyễn Minh Châu thường rất nên thơ (*Suối nguồn, Nhành mai, Mảnh trăng.*..). Vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên và con người đã đã làm mềm hóa cái ác liệt của chiến tranh, làm nhẹ bớt những nhọc nhằn, gian truân của con người trong thời chiến. Kết thúc của các tác phẩm cũng thường lạc quan khi khơi lên những tình cảm tốt đẹp, khi gieo vào người đọc những niềm tin về về cuộc sống, con người. Tuy vậy, việc chú trọng đến những tác động về mặt xã hội chính trị, đến hiệu quả giáo dục khiến tác phẩm của Nguyễn Minh Châu vẫn ít nhiều bị đơn giản và công thức hóa như hầu hết các tác phẩm được viết theo phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, dù rằng bản thân phương pháp sáng tác không đủ để làm nên hay hạn chế tài năng của người viết.

Vô cùng nghiêm cẩn và có uy tín trong viết lách, dù ở vai nhà văn nào, dù sáng tạo theo phương pháp sáng tác nào, nhưng Nguyễn Minh Châu vẫn được ghi nhận nhiều hơn cả ở việc tạo ra một bước chuyển lớn cho nền văn học Việt Nam hãy còn bỡ ngỡ trong tiến trình hội nhập với thế giới ngay khi vừa ra khỏi chiến tranh. Bằng cả dũng cảm và quyết tâm đoạn tuyệt với một nền văn nghệ minh họa từng dự phần, Nguyễn Minh Châu đã mày mò đổi mới để nhìn sâu hơn về cuộc sống và con người vốn không hề giản đơn, nhất phiến. Không chỉ đề nghị “*Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*”, Nguyễn Minh Châu còn hành động để khẳng định quan niệm và sự kì vọng quyết liệt của bản thân vào một lối viết mới, một nền văn học mới không xem việc phục vụ chính trị là mục đích tối thượng, không nhìn hiện thực bằng cái nhìn duy ý chí, tránh né những góc tối của xã hội, của con người. Ngay từ trước 1975, trong tiểu luận *Người viết trẻ và cánh rừng già* Nguyễn Minh Châu đã bắt đầu thấy những hạn chế của phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhà văn đã thấy “tính chất anh hùng, tính chất lí tưởng có phần nào tách rời hiện thực, không được toát lên từ quá trình sinh thành” và nhận ra ở một khía cạnh nào đó “cuộc kháng chiến vĩ đại và anh hùng của chúng ta khiến thế giới phải khâm phục trở nên bé bỏng và tầm thường đi”. Dường như đã có một hiện thực khác, hiện thực của phần khuất lấp, của tầng sâu đang chờ các nhà văn khám phá và nhận diện với một hình thức thể hiện ắt hẳn phải khác trước. Với *Chiếc thuyền ngoài xa* (ra đời gần như cùng thời điểm với tiểu luận *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*), nhà văn đã đề cập một hiện thực khuất sau những vẻ đẹp rực rỡ nếu chỉ nhìn phía xa, từ “điểm nhìn” bên ngoài. Tác giả cũng rất có ý thức “đối chứng” với những quan niệm phiến diện, cũ kĩ của thời kì trước. Ngay từ sau chiến tranh, với *Bức tranh* (viết năm 1976, công bố năm 1982) Nguyễn Minh Châu đã chất vấn lại quan niệm một thời về con người nhất phiến, về vẻ đẹp lí tưởng của người lính, về hiện thực muôn mặt của chiến tranh. Sự giằng co giữa cái thiện và cái ác, cái cao cả và cái thấp hèn, cái tập thể và cái cá nhân, cái được và cái mất… qua giọng điệu hoài nghi, chất vấn giàu triết lí ở *Bức tranh*, về sau, đã làm nên chất giọng riêng biệt, đậm chất “luận đề”, “đối chứng” trong lối viết hiện đại của Nguyễn Minh Châu. Trong truyện ngắn “Một lần đối chứng”, Nguyễn Minh Châu đã công khai đối thoại, trao đổi với bạn đọc (hình thức tác giả hiển thị trong văn học hậu hiện đại vốn còn chưa thật sự phổ biết trong kiểu kể chuyện “quyền uy” trước 1986 ở Việt Nam) về ranh giới giữa người và vật, nhân chuyện bản năng của… loài mèo: *tôi muốn rằng, chúng ta – các bạn đọc và tôi – nhân danh loài người, thử làm một cuộc đối chứng với loài vật – một cuộc đối chứng giữa thiện và ác, giữa lí trí, trí tuệ và bản năng mù quáng (cũng là một cuộc đối chứng giữa hai mặt nhân cách và phi nhân cách, giữa cái hoàn thiện và chưa hoàn thiện, giữa ánh sáng và những khoảng bóng tối vẫn còn rơi rớt bên trong tâm hồn của mỗi người – miếng đất nương náu và gieo mầm của lỗi lầm và tội ác)*. Mượn chuyện loài vật để nhìn sâu vào con người đa diện, kể chuyện từ ngôi thứ nhất xưng Tôi để tiện bộc lộ quan điểm, chính kiến, không ngại bày tỏ những dùng dằng hồ nghi, băn khoăn trăn trở qua các dòng hồi ức, độc thoại nội tâm… Nguyễn Minh Châu đã ngày càng tiến dần đến lối viết của chủ nghĩa hiện đại với sự mờ hóa ngôi kể, với cấu trúc trần thuật đa điểm nhìn, phi tuyến tính.

Thật ra, các yếu tố hiện đại trong trong nghệ thuật tự sự như di động điểm nhìn, đảo lộn trật tự thời gian, cốt truyện đa tuyến, nhân vật đa nhân cách với những mảnh ghép tâm trạng… không phải chỉ đến Nguyễn Minh Châu mới có. Và cũng không phải chỉ sau 1975, Nguyễn Minh Châu mới chú ý đến những vùng khuất trong tâm hồn con người. Tuy vậy, phải đến những truyện ngắn, truyện vừa giàu yếu tố tiểu thuyết với lối viết/yếu tố tự thuật, và đặc biệt là dòng ý thức như *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, Khách ở quê ra, Phiên chợ Giát, Cỏ lau*… mới có thể khẳng định Nguyễn Minh Châu đã chạm đến kĩ thuật viết văn hiện đại và là người đổi mới sớm hơn cả nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn/tiểu thuyết ở Việt Nam kể từ sau 1975. Với lối viết dòng ý thức (diễn ngôn người kể chuyện lúc này “trực tiếp và công khai liên hệ với đối thoại nội tâm của nhân vật” (Bakhtin), với kiểu trần thuật từ lời độc thoại, chú trọng tâm trạng, ý nghĩ của nhân vật, Nguyễn Minh Châu đã đem lại một kiểu sáng tác, một tư duy nghệ thuật mới so với quan niệm và phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, mở ra cơ hội khám phá cuộc sống và con người ở tầng sâu, thay thế cái nhìn giản đơn, một chiều trước đó. Nói cách khác, Nguyễn Minh Châu đã đi từ nhận thức lại, “đối chứng” đến đối thoại với cả một nền văn học giai đoạn trước, trở thành “người mở đường tinh anh và tài năng đã đi được xa nhất” (Nguyên Ngọc) của một nền văn học hậu chiến.

Một trong những hướng đổi mới tiểu thuyết hay các tác phẩm tự sự hư cấu nói chung là đổi mới nghệ thuật kể chuyện. Đây cũng là hướng đi của tiểu thuyết phương Tây đầu thế kỉ XX. Tiểu thuyết có xu hướng chuyển từ hướng ngoại sang hướng nội, từ tìm hiểu “tha nhân” sang lí giải về “chủ thể”, về chính mình. Các sáng tạo nghệ thuật trở thành nơi để nhà văn bộc lộ con người bên trong của bản thân. Chẳng hạn hình thức tự truyện với kiểu “tiểu thuyết thú nhận” của André Gide, của Marcel Proust tuy chưa được xem là hình thức tối ưu để đổi mới tiểu thuyết Pháp song cũng ít nhiều khiến người ta nghĩ đến một lối kể chuyện khác với truyền thống. Ở Việt Nam trong giai đoạn đầu đổi mới, tiểu thuyết tự truyện hầu như chưa xuất hiện. Trong bối cảnh ấy, các truyện ngắn có tính chất tự thuật/kể chuyện bằng lời tự thuật từ điểm nhìn bên trong của nhân vật… đã là một hướng tiếp cận rất mới của Nguyễn Minh Châu. Từ những bức ảnh gợi nhắc quá khứ của những phận người, trong tác phẩm *Cỏ lau*, Nguyễn Minh Châu đã đan cài những mảnh ghép hiện tại và quá khứ của vùng đất Quảng Trị đầy mất mát cả trong và sau chiến tranh. Ở đó “*cả một thế giới đàn bà đã sống trải bao thời gian qua chiến chinh dường như đang tụ hội về đây, mỗi người một ngọn núi, đang đứng một mình vò võ, chon von trên các chóp núi đá cao ngất, người ôm con bên nách, người bế con trước ngực, người cõng con sau lưng, người hai tay buông thõng xuống, mặt quay về đủ các hướng, các chân trời có súng nổ, có lửa cháy*”. Với lối viết hiện đại, đề tài chiến tranh trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu, đến *Cỏ lau* đã được thể hiện dưới một góc độ mới. Chiến tranh lúc này gắn với những mất mát, éo le của đời người (Lực trở về nhà và không thể tìm lại quá khứ bởi ngôi mộ của chính anh đã xanh cỏ; Thai đã có gia đình yên ổn và khó có thể quay về với người chồng xưa nay lại được “sống”). Những người lính can trường, anh hùng trong chiến tranh cũng có thể gây nên những lỗi lầm phải trả giá bằng mạng sống (phút nóng giận của Lực đã gây ra cái chết cho người lính liên lạc trẻ tuổi tên Phi). “*Chiến tranh làm người ta hư đi hơn là làm cho người ta tốt hơn*”, mượn lời nhân vật để ưu tư về một khía cạnh khác của chiến tranh, Nguyễn Minh Châu đã dũng cảm nhận diện, đối chứng và đối thoại với quá khứ, với cả một cách nghĩ cách viết quen thuộc của một giai đoạn văn học trước đó. Sử dụng các lời độc thoại nội tâm, lời nửa trực tiếp, Nguyễn Minh Châu đã dễ dàng thâm nhập sâu vào ý nghĩ, cảm xúc, tâm trạng thầm kín của nhân vật. Hình thức luân phiên trần thuật từ ngôi thứ nhất với điểm nhìn bên trong, trần thuật bằng lời thoại khiến câu chuyện trở nên sống động và chân thật.

So với các nhà văn cùng thế hệ, Nguyễn Minh Châu không chỉ đi sớm mà còn đi xa hơn trong đổi mới lối viết với kĩ thuật dòng ý thức. *Khách ở quê ra, Phiên chợ Giát*… là các truyện ngắn cho thấy sự nhuần nhuyễn trong việc sử dụng lời độc thoại, lời nửa trực tiếp và nghệ thuật kể chuyện từ nhiều điểm nhìn, từ hình thức trượt điểm nhìn… cùng sự linh hoạt trong tổ chức thời gian, giọng điệu, ngôn ngữ trần thuật của Nguyễn Minh Châu. Với lối viết hiện đại, Nguyễn Minh Châu đã khước từ việc nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đơn giản, phiến diện. Nguyễn Minh Châu có tham vọng nhận diện con người trong sự vận động, trong những mâu thuẫn của chính nó. Bởi nói như Bakhtin, con người không bao giờ trùng khít với chính mình, và chính ở điểm không trùng khít đó mới diễn ra đời sống đích thực của bản ngã. Có sự không trùng khít giữa con người đang là và con người đã là, giữa con người như nó phải là và con người mà người ta bắt nó phải là… Nguyễn Minh Châu cũng đã chú ý đến khoảng cách giữa con người của thực tế đời thường và con người của khát khao, lí tưởng dẫu chỉ thuộc về quá khứ hay ở tương lai. Thủ pháp dòng ý thức chính là công cụ tuyệt vời để Nguyễn Minh Châu chạm đến những điểm không trùng khít ấy. Có thể xem *Phiên chợ Giát* là tác phẩm tiêu biểu nhất cho kĩ thuật viết hiện đại của Nguyễn Minh Châu. Qua nhân vật lão Khúng (kiểu nhân vật có mối quan hệ nội văn bản với những tác phẩm khác của tác giả như *Khách ở quê ra, Chợ Tết*), Nguyễn Minh Châu đã cho thấy đời sống tinh thần của con người có thể phức tạp đến thế nào và ham muốn giải phẫu tâm hồn con người của tác giả. Lời tác giả, lời người kể chuyện, lời nhân vật đan cài, hòa trộn trong lời nửa trực tiếp, ý nghĩ, độc thoại của nhân vật chính là điểm nổi bật nhất, gắn với những tác phẩm “đổi mới” từ tư duy đến cách viết của Nguyễn Minh Châu

Sự đổi mới rõ nhất ở tiểu thuyết hiện đại có lẽ là xu hướng viết tiểu thuyết về tiểu thuyết với nghệ thuật kể chuyện đa điểm nhìn, đa chủ thể trần thuật. Hình thức tự sự siêu hư cấu này cho phép nhà văn có cơ hội nói về việc viết như thế nào thay vì chỉ thực hành việc viết. Nguyễn Minh Châu chưa làm được việc này trong các tác phẩm của mình, dù ý thức về quá trình sáng tạo, đổi mới cách viết luôn thường trực ở tác giả. Tuy vậy, bằng việc đối thoại không ngừng với độc giả, để cho các nhân vật không ngừng đối thoại và tự đối thoại, rất nhiều quan niệm về nghề viết đã được lồng ghép vào các “truyện kể” trong tác phẩm. Thấp thoáng trong nhiều tác phẩm là bóng dáng của tác giả qua người kể chuyên nhân vật tôi, trong vai một nhà văn, một nhà báo hay một nghệ sĩ, nắm giữ mạch chính của truyện kể (*Bức tranh, Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, Một lần đối chứng, Sắm vai, Chiếc thuyền ngoài xa, Mùa trái cóc ở miền Nam*) và bộc lộ chính kiến, quan niệm sáng tạo qua kiểu “lời văn tư tưởng”. Chú ý đến tính nội văn bản, Nguyễn Minh Châu cũng tỏ ra có ý thức trong việc xây dựng kiểu nhân vật người nghệ sĩ - nhân vật đóng vai trò phát ngôn cho những quan niệm sáng tạo mới của nhà văn và cho họ trở đi trở lại trong nhiều tác phẩm. Chẳng hạn, nhân vật Định, nhà báo ở Hà Nội, họ hàng với lão Khúng, xuất hiện trong không ít tác phẩm để lắng nghe, đối thoại với những người nông dân hiếm khi đi quá lũy tre làng nhưng lại có nhiều suy tư trăn trở cần được ghi nhận, thấu hiểu. Tác giả “không ngại “xé rào” bước ra trò chuyện trực tiếp với người đọc” thay vì “kín đáo giấu mình trong tác phẩm” (Vương Trí Nhàn). Có thể nói, với chùm truyện ngắn, truyện vừa sau 1975 mang đậm tư duy tiểu thuyết ấy, thông qua hình thức tự thuật hoặc độc thoại nội tâm, “hình tượng tác giả”, con người nhà văn của Nguyễn Minh Châu với nhiều trăn trở về sáng tác phần nào đã được hiển lộ.

Nguyễn Minh Châu chưa đi đến tận cùng của lối viết hiện đại chủ nghĩa. Tác giả cũng không bận tâm đến vai trò dẫn dắt, mở đường cho một lối viết mới của chủ nghĩa hiện đại mà về sau nhiều cây bút đã tiếp tục và đạt được những thành công rực rỡ. Tuy vậy, bằng những thực hành sáng tạo (chuyển từ phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa sang phương pháp sáng tác hiện đại chủ nghĩa), bằng các quan niệm, thông điệp nghệ thuật được lồng ghép qua lời nhân vật, lời người kể chuyện, bằng những dòng chảy ý nghĩ miên man về cuộc sống, con người đa dạng, đa diện… Nguyễn Minh Châu đã làm gạch nối cho hai giai đoạn văn học trước và sau chiến tranh. Sự chuyển đổi liền mạch chứ không đứt đoạn của hai thời kì văn học, với hai lối viết khác biệt trước và sau đổi mới ở Việt Nam có vai trò không nhỏ của Nguyễn Minh Châu trong vai trò “gối tiếp”.

\*\*\*

Xuân Sách đã dùng thơ để đúc kết về sự nghiệp và thành tựu văn học của Nguyễn Minh Châu hết sức thú vị: “Cửa sông cất tiếng chào đời/ Rồi đi ra những vùng trời khác nhau/ Dấu chân người lính in mau/ Qua miền cháy với cỏ lau bời bời/ Đọc lời ai điếu một thời/Tan phiên chợ Giát hồn người về đâu?”. Trong bài thơ này, có ba tác phẩm (*Cửa sông, Những vùng trời khác nhau, Dấu chân người lính*) là của một nhà văn chiến sĩ Nguyễn Minh Châu, và ba tác phẩm (*Miền cháy, Cỏ lau, Phiên chợ Giát*) thuộc về tác giả Nguyễn Minh Châu thời hậu chiến. Xuân Sách cũng rất nhạy khi không quên nhắc đến tiểu luận *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*, bởi đây là những nghĩ suy, trăn trở trong hành trình sáng tạo để trở thành một nhà văn thật sự, vượt lên trên thời đại và những trói buộc về phương pháp sáng tác của Nguyễn Minh Châu. Tiếc là Nguyễn Minh Châu mất sớm, ngay khi ông còn sung sức và mới bắt đầu tìm tòi đổi mới, khước từ lối viết cũ. Có thể vì vậy mà Nguyễn Minh Châu đã không dấn thêm được để trở thành một tác gia hiện đại chủ nghĩa tiêu biểu, cũng như ông đã từng không đủ “bảo thủ” để chỉ là một nhà văn hiện thực xã hội chủ nghĩa. Song lịch sử văn học Việt Nam hiện đại hẳn không đòi hỏi gì thêm ở Nguyễn Minh Châu, bởi ông đã hoàn tất sứ mệnh gối tiếp hai kiểu sáng tác ở hai giai đoạn quan trọng của một nền văn học Việt Nam độc lập, một sứ mệnh mà không phải bất kì nhà văn nào cũng có đủ tài năng, tâm huyết và cả sự dũng cảm để đảm nhiệm. Bằng chính những thay đổi, vận động trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác, với các tác phẩm “lột xác” vào loại sớm nhất, Nguyễn Minh Châu cũng đã chứng minh văn học hiện đại Việt Nam tất yếu sẽ phải chuyển mình theo quy luật vận động tất yếu của tiến trình văn học nhân loại. Cho dẫu không hô hào “đổi mới hay là chết”, song với các tác phẩm vừa mang đậm dấu ấn cá nhân, vừa in hằn dấu vết thời đại, Nguyễn Minh Châu đã từng bước khước từ lối viết cũ để khẳng định một lối viết hiện đại, mới mẻ, đòi hỏi cả một nền văn học phải vận động và đổi mới theo.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lại Nguyên Ân (1996), “Loại hình học tác giả và vấn đề phương pháp luận nghiên cứu”, *Tạp chí văn học*, Hà Nội, số 2.
2. Bakhtin, M (1993), Những vấn đề thi pháp Đôxtôiepxki (Trần Đình Sử dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đặng Anh Đào (2001), Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
4. Lã Nguyên (2016), *Nguyễn Minh Châu và bài học đổi mới tư duy nghệ thuật*, <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c342/n22503/Nguyen-Minh-Chau-va-bai-hoc-doi-mo-i-tu-duy-nghe-thuat.html>
5. Vương Trí Nhàn (1998), Sổ tay truyện ngắn, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
6. Vương Trí Nhàn (1999), Cánh bướm và đóa hướng dương, Nxb Hải Phòng.
7. Tôn Phương Lan (2002), *Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

|  |
| --- |
| 1. Đỗ Ngọc Thạch (2010), *Đổi mới quyết liệt Nguyễn Minh Châu*, <http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=14361>
2. [Phùng](http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacgia&action=detail&id=1831) Văn Tửu (2002), Tiểu thuyết Pháp hiện đại – những tìm tòi đổi mới, Nxb Khoa hoc Xã hội, Hà Nội.
 |
|  |